

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét Tờ trình của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 65/TTr-SXD ngày 08/10/2018 về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành mới, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.



**CHỦ TỊCH**

**\*Phạm Đình Nghị**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ**  
**THỦ TỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 10/10/2018*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

**1. Thủ tục hành chính ban hành mới**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III;	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận "một cửa" Sở Xây dựng	1.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng</li> </ul>
2	Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		500.000 đồng	
3	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		500.000 đồng	
4	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		150.000 đồng	
5	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		300.000 đồng	
6	Thủ tục nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		300.000 đồng	

7	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận "một cửa" Sở Xây dựng	150.000 đồng	- Luật Xây dựng năm 2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
8	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b,c,d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: Do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		300.000 đồng	- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng
9	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		150.000 đồng	
10	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan nhà nước	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	

## 2. Thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/ cấp chuyển đổi/ điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng; Quản lý dự án.	
2	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng; Quản lý dự án.	Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
3	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.	
4	Thủ tục đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức tham gia hoạt động xây dựng không thuộc đối tượng được cấp chứng chỉ năng lực.	